

THỜI TIẾT VỤ ĐÔNG XUÂN 1980 - 1981 Ở NGHĨA BÌNH

Võ thị Kiều - Đài KTTV Nghĩa Bình

Dông xuân 1980 - 1981 là một vụ được mùa nhất kể từ ngày giải phóng đến nay. Kết quả một thời tiết mà một vụ đông xuân 1980 - 1981 có những nét khác biệt hơn các vụ đông xuân qua, và có nhiều mặt thuận lợi của nó. Tuy nhiên điểm đáng chú ý có tính chất quyết định cho năng suất của đông xuân 1980-1981 là sự kết hợp tốt các biện pháp kỹ thuật liên hoàn nhất là giống, phân và thời vụ.

Giống 4-36 ngắn ngày, có khả năng kháng rầy tốt được đưa vào sản xuất đại trà ở một số nơi trong tỉnh đã góp phần quan trọng cho việc tăng năng suất lúa năm nay.

1. Mưa mùa bắt đầu sớm, ngập úng nghiêm trọng trong những tháng đầu vụ và là năm có lũ cao nhất kể từ năm 1976 đến nay.

Mùa mưa năm 1980 bắt đầu vào trung tuần tháng VIII và kéo dài liên tục trong tháng IX. Tổng lượng mưa tháng IX tại Qui Nhơn, Quảng Ngãi vượt giắc, trong bình nhiều năm khoảng 70-80 mm và vượt năm ngoài cùng thời kỳ 200-300 mm. Tháng X và XI là thời kỳ mưa lớn trong tỉnh và cũng là thời kỳ bắt đầu vụ lúa đông xuân, tổng lượng mưa của các tháng X, XI là nguồn nước chủ yếu cho công việc sản xuất của cả vụ sản xuất đông xuân. Ở vùng đồng bằng phía bắc tỉnh tổng lượng mưa 2 tháng X, XI khoảng 1500-1700 mm, phía nam tỉnh 1000-1300 mm, ở vùng núi 2400-2700 mm so với tương bình nhiều năm vượt khoảng 500-700 mm ở vùng đồng bằng (riêng Qui Nhơn vượt khoảng 120 mm), 1200-1300 mm ở vùng núi. Nếu như so với các đông xuân trước (từ năm 1976 đến nay) thì lượng mưa trong 2 tháng X - XI/1980 là lớn nhất ở phần lớn các nơi trong tỉnh và chiếm khoảng 80-90% lượng mưa cả vụ. Mưa lớn liên tiếp vào các tháng IX - XI đã gây ra lũ rất lớn trên các sông trong tỉnh và đã gây nên tình trạng ngập úng nghiêm trọng ở nhiều nơi trong tỉnh. Đặc biệt là đợt lũ lớn từ ngày 14 - 20/XI/1980 mực nước các sông trong tỉnh lên đến mức cao nhất, ở một số nơi gần xấp xỉ với mức cao nhất lịch sử 1964.

Kể từ năm 1976 đến nay đây là năm có lũ cao nhất. Các tháng giữa và cuối vụ lượng mưa chỉ chiếm khoảng 10-20% và đều thiếu hụt so với trung bình nhiều năm khoảng 100 - 200 mm.

Như vậy ở đầu và cuối vụ đã gần như trở thành qui luật phổ biến ở tỉnh ta.

2. Đông xuân 1980-1981 là vụ đông xuân ấm với nền nhiệt độ cao thích hợp :

Đông xuân 1980-1981 có nền nhiệt độ cao liên tục 20 - 27°C ở phía bắc, 22 - 29°C ở phía nam, nhiệt độ thấp nhất không xuống dưới 15°C, số ngày Tm < 20°C ở phía nam tỉnh rất ít (khoảng 12 ngày) và chỉ xảy ra vào các tháng XII, I đã tạo

điều kiện rất thuận lợi cho lúa sinh trưởng và phát triển. Trong vụ có 3 đợt không khí lạnh ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh ta, trong đó đợt 22 - 25/XII/1980 và 12 - 14/I/1981 tương đối mạnh nhưng nhiệt độ giảm chậm và Ta không xuống dưới 15°C (trừ miền núi). Nhiệt độ trung bình ngày không xuống dưới 18°C ở phía bắc và 20°C ở phía nam. Đợt ngày 25 - 26/I/1981 chỉ ảnh hưởng yếu đến các vùng ở phía bắc tỉnh. Như vậy nhiệt độ năm này rất thích hợp cho lúa sinh trưởng và phát triển.

3. Những nguyên nhân cơ bản đưa đến năng suất lúa đông xuân năm 1980 - 1981 đạt cao.

a/- Nguyên nhân khách quan

Để phân tích rõ những mặt thuận lợi khách quan của nó ta thử đi qua vài nét về tình hình thời tiết qua 6 vụ đông xuân kể từ ngày giải phóng đến nay.

- Đông xuân 1975-1976 là vụ được mùa với điều kiện khí tượng thủy văn tương đối thuận lợi. Mùa lớn tập trung ở 2 tháng đầu vụ. Đặc biệt là tháng I nên nguồn nước đầu mùa dự trữ khá, các tháng sau lượng mưa tương đối dồi dào nên hạn hán tuy có xảy ra vào cuối vụ nhưng không mang tính chất khắc liệt của nó. Nhiệt độ thích hợp trong toàn vụ $20 - 27^{\circ}\text{C}$, Ta $\leq 15^{\circ}\text{C}$ xảy ra ít ở đầu vụ.

- Đông xuân 1976-1977 với điều kiện thời tiết bất lợi mà tiêu biểu là năm nhiệt độ thấp kéo dài ở giữa vụ vào đúng thời gian lúa đang trổ (tháng II). Như vậy theo thống kê nhiều năm thì trong vòng 30 năm theo dõi có 1 năm (1977) ở tháng II $\leq 20^{\circ}\text{C}$ ở phía bắc tỉnh, trong vòng 36 năm theo dõi có 1 năm ở tháng II $\leq 22^{\circ}\text{C}$ ở phía nam tỉnh. Hạn hán xảy ra tương đối gay gắt vào giữa đến cuối vụ. Đông xuân 1976 - 1977 là vụ mất mùa.

- Đông xuân 1977 - 1978 nét khác biệt của nó không phải là năm nhiệt độ thấp và mùa lớn đến muộn hạn hán gay gắt vào cuối vụ. Ở đây nổi bật nhất là tình hình mưa lớn xảy ra ở giữa vụ. Lượng mưa tháng I/1978 ở phía bắc tỉnh lớn nhất kể từ 60 năm trở lại đây.

- Đông xuân 1978-1979 mưa ít trong toàn vụ, đặc biệt là thời kỳ giữa đến cuối vụ kết hợp với nền nhiệt độ cao liên tục trong cả vụ đã gây tình trạng hạn hán kéo dài không có lợi cho sản xuất nông nghiệp.

- Đông xuân 1979-1980 bắt đầu muộn, do thu hoạch muộn lúa mùa; đồng thời do ảnh hưởng của bão số 12 và 2 đợt gió mùa đông bắc mạnh vào tháng XI đã gây ra mưa to, gió lớn. Giữa và cuối vụ nắng hạn kết hợp với nền nhiệt độ cao liên tục làm cho lúa sinh trưởng và phát triển kém.

- Đông xuân 1980-1981 mưa đặc biệt lớn vào các tháng đầu vụ đã làm trở ngại một phần công tác gieo cấy lúa ban đầu, tuy nhiên sau những trận lụt lớn 1980 lượng phù sa được bồi đắp tăng độ phì của đất. Lượng nước được dự trữ trong các ao hồ lớn nên mặc dù gặp hạn cuối vụ nhưng vẫn không bị đe dọa nghiêm trọng. /làm/

4. Nguyên nhân chủ quan :

Ngoài những thuận lợi khách quan điều quyết định cho năng suất của đông xuân 1980-1981 là nhiều nơi trong tỉnh đã kết hợp tốt các pháp kỹ thuật liên hoàn, nhất là giống, phân và thời vụ. Giống lúa ngắn ngày A... đã góp phần quan

trọng cho việc tăng năng suất lúa, giống A-36 có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt (kháng rầy) chịu hạn.

Nó thể hiện rõ rệt ở những nơi mạnh dạn đưa giống mới vào cho năng suất cao hơn hẳn ở những nơi vẫn cấy giống lúa cũ. Ví dụ như một số nơi An Nhơn, Phước Vân, Thị xã Quảng Ngãi đã đưa 70 - 80% giống lúa mới vào nên năng suất bình quân đạt khá cao. Riêng An Nhơn và Phước Vân đạt 32 - 36 tạ/ha. Trong khi đó ở một số nơi trọng điểm lúa như Mộ Đức do đưa giống mới vào không kịp thời đã làm ảnh hưởng đến năng suất. Năng suất bình quân toàn huyện chỉ đạt trên 24 tạ/ha. Như vậy đưa nhanh giống mới (có tính kháng rầy cao) và sử dụng tốt giống mới là yếu tố rất quan trọng quyết định năng suất vụ đông xuân này. Mặt khác những nơi có năng suất cao như An Nhơn, Phước Vân là do chủ - cấy đúng thời vụ tốt nhất mà thời vụ tốt nhất ở Nghĩa Bình là cấy vào tháng XII đầu tháng I/1981 cho lúa trổ vào tháng II. Như vậy tuy năm này gặp mưa lớn đầu vụ (vào tháng IX - XI) nhưng đến tháng XII là lúc lúa cấy rồi mưa giảm nhiều nên không bị ngập úng, đến tháng II là thời kỳ lúa trổ trời ấm, nắng nhiều không khí lạnh ảnh hưởng yếu đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho lúa trổ vào chắc - chín. Nếu cấy không đúng thời vụ thì cùng giống A-36 ở những nơi cấy sớm quá hoặc muộn quá, lúa đẻ ít, số bông hữu hiệu ít, lép nhiều, một số ít không trổ được dẫn đến năng suất thấp.

Ngoài giống và thời vụ biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cũng đóng vai trò quan trọng. Nhưng vụ đông xuân này điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, giống mới có khả năng chống chịu sâu bệnh và hạn nên tồn thất do sâu bệnh và hạn ở đông xuân 1980 - 1981 không nhiều.

Tóm lại :

Theo dõi các vụ đông xuân vừa qua bước đầu sơ bộ thấy vụ đông xuân 1975 - 1976 và 1980 - 1981 là 2 vụ đông xuân được mùa là do : Mưa lớn ở đầu vụ nguồn nước dự trữ cho gieo và cuối vụ lớn, lượng phù sa ở các vùng ven sông nhiều đã thêm độ phì trong đất. Giữa và cuối vụ có nắng hạn nhưng không gay gắt. Nhiệt độ cao trong toàn vụ. Mặt khác ở đông xuân 1975 - 1976 đưa nhanh giống mới IR - 20 và IR-8 cũng như ở đông xuân 1980 - 1981 đưa giống A - 36 vào sản xuất đại trà đã làm năng suất lên lên cao.

Vận dụng được điều kiện thời tiết thuận lợi kết hợp với biện pháp kỹ thuật liên hoàn (giống - thời vụ - phân) đã dẫn đến một vụ đông xuân bội thu./.

THỜI TIẾT VỤ ĐÔNG XUÂN 1980-1981 Ở LÂM ĐỒNG (Tiếp theo trang 18)

Trời khô, ẩm độ xuống thấp nên sâu bệnh rất ít phát triển. Nhìn chung năng suất rau vụ đông xuân khá cao. Khonai tây đạt gần 60 tạ/ha, su 336 tạ/ha, cà rốt 190 tạ/ha.

Các loại màu như ngô, khoai, sắn, cây công nghiệp lấy lá như chè, dâu tằm năng suất thấp do không đảm bảo đủ yếu cầu nước. Trong điều kiện thuận lợi hoa cón hạn chế thì đây là một khó khăn lớn của tỉnh nhà. Phần lớn đất khô trong mùa này thường bị bỏ hoang.

Tóm lại trong vụ đông xuân 1980-1981 hạn xảy ra nặng, nhưng nhờ đảm bảo đủ nước cho các vùng lúa, rau, bên cạnh đó các yếu tố khác như nhiệt, nắng, ẩm khá thích nghi cho cây trồng nên năng suất vụ đông xuân khá cao.

Một số diện tích lúa ở vùng đông bắc bị hạn và vùng phía tây nam, khoảng giữa vụ xuất hiện rầy nâu nhưng hậu quả để lại không đáng kể./.